

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 05/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1147/QĐ-KH ngày 01 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Khoa học- Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc công nhận Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đầu mối kế hoạch khoa học, công nghệ;

Căn cứ Quyết định 1020/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học bảo hiểm xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 823/2003/QĐ/BHXH ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động khoa học của Hội đồng khoa học Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ, Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện Khoa học bảo hiểm xã hội, các thành viên Hội đồng Khoa học BHXH Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Giám đốc
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VKH.

Nguyễn Thị Minh

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1443/QĐ-BHXH ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Khoa học Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Hội đồng Khoa học Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn giúp Tổng Giám đốc về:

1. Phương hướng, chiến lược, quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
2. Định hướng nghiên cứu khoa học dài hạn và hàng năm của ngành bảo hiểm xã hội;
3. Tuyển chọn các đề tài và chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm;
4. Đề xuất khen thưởng những công trình khoa học xuất sắc, những sáng kiến, phát minh khoa học;
5. Phương hướng đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
6. Phương hướng hợp tác và trao đổi khoa học công nghệ trong nước và nước ngoài;
7. Thẩm định để đưa vào ứng dụng các công trình khoa học có giá trị thực tiễn trong hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
8. Xét, công nhận sáng kiến cho các tập thể, cá nhân trong cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho sáng kiến cấp Ngành, cấp toàn quốc trong mọi lĩnh vực hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
9. Thực hiện các tư vấn khác có liên quan theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng

1. Được tham dự các cuộc họp, thảo luận về phương hướng, kế hoạch phát triển của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
2. Được cung cấp thông tin, tài liệu để nghiên cứu tình hình thực tế có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của quy chế này.

3. Được trình bày với lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và các chế độ của Nhà nước quy định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Được quyền mời các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia các hoạt động của Hội đồng với tư cách là chuyên gia của Hội đồng.

6. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các ý kiến tư vấn và kiến nghị của Hội đồng.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Cơ cấu của Hội đồng:

1. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng; Ủy viên thường trực Hội đồng; Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng.

Các chức danh: Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực và Thư ký Hội đồng do cán bộ Viện Khoa học bảo hiểm xã hội đảm nhận.

2. Ban Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực và Thư ký.

3. Hội đồng sẽ thành lập các Tiểu ban chuyên môn của Hội đồng gồm:

- Tiểu ban Chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội;
- Tiểu ban Tài chính;
- Tiểu ban Chính sách và chế độ bảo hiểm xã hội;
- Tiểu ban Chính sách và chế độ bảo hiểm y tế;
- Tiểu ban Tổ chức, cán bộ và đào tạo;
- Tiểu ban Công nghệ thông tin.

Mỗi tiểu ban do một Trưởng Tiểu ban phụ trách. Trưởng Tiểu ban do Chủ tịch Hội đồng chỉ định trong số những thành viên Hội đồng. Khi cần thiết có thể mời thêm một số nhà khoa học tham gia tiểu ban.

Điều 5. Nhiệm kỳ của Hội đồng

Hội đồng được thành lập theo Quyết định của Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 5 năm.

Điều 6. Số lượng thành viên Hội đồng

1. Số lượng thành viên Hội đồng là 11 người. Trong những trường hợp đặc biệt, Tổng Giám đốc quyết định bổ sung thêm số lượng thành viên Hội đồng.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Hội đồng do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 7. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng là cán bộ có trình độ chuyên môn cao của các ban nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và có học vị từ Thạc sĩ trở lên.

Điều 8. Chấm dứt tư cách thành viên hội đồng

Thành viên Hội đồng sẽ bị chấm dứt tư cách thành viên hội đồng khi:

1. Vắng mặt không có lý do chính đáng trên 1/2 tổng số phiên họp chính thức;
2. Thôi công tác tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động của Hội đồng;
2. Lãnh đạo Hội đồng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này;
3. Chỉ đạo Ban Thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung và chương trình các phiên họp của Hội đồng;
4. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng và của Ban Thường trực;
5. Kết luận những vấn đề đã được thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng;
6. Phê duyệt đề cương chi tiết đề tài khoa học.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc điều hành công tác chung của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về phần công tác được phân công phụ trách;
2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền và có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch Hội đồng.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường trực Hội đồng

1. Chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc cho các kỳ họp của Hội đồng;
2. Quyết định việc triệu tập các phiên họp thường kỳ hay bất thường của Hội đồng;
3. Quyết định danh sách các đại biểu (ngoài số ủy viên chính thức) mời dự kỳ họp hoặc tham gia các hoạt động của Hội đồng;

4. Giải quyết các công việc phát sinh giữa hai kỳ họp của Hội đồng.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên thường trực

1. Giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung, chương trình và điều kiện làm việc cho các kỳ họp của Hội đồng;

2. Xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả hoạt động theo định kỳ của Hội đồng.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng tiểu ban chuyên môn

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng về nội dung, kết quả các nhiệm vụ được Hội đồng phân công theo lĩnh vực chuyên môn;

2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể khi được Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Thư ký Hội đồng

1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ cho các cuộc họp của Hội đồng;

2. Ghi biên bản các kỳ họp của hội đồng;

3. Tổng hợp kiến nghị của các thành viên Hội đồng để thông qua Ban Thường trực trình Tổng Giám đốc.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các ủy viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng;

2. Đóng góp ý kiến trực tiếp tại phiên họp Hội đồng hoặc trả lời các văn bản theo yêu cầu của Hội đồng;

3. Chủ động đề xuất ý kiến, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ chuyên sâu;

4. Được quyền bảo lưu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng và yêu cầu ghi ý kiến đó vào biên bản họp Hội đồng để Hội đồng tiếp tục nghiên cứu, xem xét trình Tổng Giám đốc;

5. Được Hội đồng cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu, văn bản liên quan đến nội dung thảo luận của phiên họp Hội đồng;

6. Được bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

7. Có trách nhiệm quản lý tài liệu và văn bản mật theo quy định chung của Nhà nước.

Chương IV

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG VÀ QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 16. Các phiên họp Hội đồng

1. Hội đồng họp thường kỳ 3 tháng một lần. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập các phiên họp bất thường.
2. Các phiên họp thường kỳ của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự.
3. Các phiên họp bất thường, số lượng thành viên tham dự do Chủ tịch Hội đồng quyết định nhưng tối thiểu phải có 1/2 tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 17. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các vấn đề được thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Các ý kiến đưa ra của Hội đồng chỉ được ghi thành nghị quyết khi trên 1/2 tổng số thành viên Hội đồng có mặt biểu quyết hoặc bỏ phiếu đồng ý (kể cả thành viên vắng mặt có ý kiến đồng ý bằng văn bản). Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau thì ý kiến quyết định của Hội đồng thuộc bên có ý kiến của người chủ trì phiên họp.

Mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của từng Ủy viên Hội đồng phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản. Biên bản có chữ ký của người chủ trì và thư ký Hội đồng.

2. Đối với một số vấn đề cấp bách hoặc xét thấy không cần thiết phải triệu tập họp, Thư ký hội đồng sẽ gửi tài liệu, văn bản lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng.

3. Tùy theo chương trình, nội dung cuộc họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng được mời các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài ngành có liên quan để tham vấn tại phiên họp. Khách mời tham gia thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 18. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam đảm bảo. Hàng năm, Viện Khoa học lập kế hoạch trình Tổng Giám đốc phê duyệt. Kinh phí được duyệt sẽ chuyển vào tài khoản của Viện Khoa học và Viện Khoa học có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

Nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 19. Quan hệ làm việc của Hội đồng

Quan hệ giữa Hội đồng với các Hội đồng khoa học khác ngoài ngành và các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam là quan hệ phối hợp. Trong quan hệ này, Hội đồng thực hiện chức năng tư vấn về khoa học và công nghệ của Ngành. Các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp các tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ công tác nghiên cứu cho Hội đồng khi Hội đồng có yêu cầu.

Viện Khoa học bảo hiểm xã hội là cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế gồm 5 chương, 20 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chủ tịch Hội đồng khoa học đề nghị Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vướng mắc hoặc những điểm chưa phù hợp, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các thành viên Hội đồng Khoa học phản ánh về Hội đồng Khoa học Ngành để nghiên cứu, trình Tổng Giám đốc xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế./.